

Số: **526/2020/QĐST-HNGĐ**

Nam Từ Liêm, ngày 16 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Khoản 4 Điều 397; Khoản 1, Khoản 2 Điều 212; Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân & Gia đình;

Căn cứ vào Khoản 1, Khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ yêu cầu giải quyết về Hôn nhân & Gia đình thụ lý số: 521/2020/TLST-HNGĐ, ngày 04 tháng 12 năm 2020, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: - **Anh Đường Quang H;**

- **Chị Đặng Thị Hà P;**

Cùng địa chỉ: Số 3, ngách 163/1/4, tổ dân phố Ngọc Đại, phường Đ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Đường Quang H và chị Đặng Thị Hà P kết hôn năm 2016, có tình hiểu, có đăng ký kết hôn ngày 28/3/2016 tại UBND phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống anh H và chị P thường xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, nhiều lần hòa giải nhưng không thể hòa hợp được với nhau. Xác định mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, anh H và chị P đề nghị Tòa án công nhận anh chị được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh H và chị P có 01 con chung là: Cháu Đường P TA, sinh ngày 08/10/2018. Anh chị thỏa thuận giao cháu TA cho chị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn. Về cấp dưỡng nuôi con, anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 3.000.000 đồng (*Bằng chữ: Ba triệu đồng*)/1 tháng, kể từ tháng 12/2020 cho đến khi con tròn 18 tuổi, hoặc có sự thay đổi khác.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh H và chị P tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Chị P tự nguyện nộp cả 300.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về Hôn nhân & Gia đình.

Xét thấy: Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 08 tháng 12 năm 2020, là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Đường Quang H và chị Đặng Thị Hà P thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Anh H và chị P có 01 con chung là: Cháu Đường P TA, sinh ngày 08/10/2018. Giao cháu TA cho chị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn. Về cấp dưỡng nuôi con, anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 3.000.000 đồng (*Bằng chữ: Ba triệu đồng*)/1 tháng, kể từ tháng 12/2020 cho đến khi con tròn 18 tuổi, hoặc có sự thay đổi khác.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

- **Về tài sản chung và nợ chung:** Anh H và chị P tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị P tự nguyện chịu cả 300.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về Hôn nhân & Gia đình. Ghi nhận chị P đã

nộp 300.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng lệ phí yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân & Gia đình (*Biên lai số 021052, ngày 05/10/2020*) tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm. Chị P đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q.Nam Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q.Nam Từ Liêm;
- UBND P.Láng Hạ, Q.Đống Đa, thành phố Hà Nội;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Lệ Thủy